TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 31/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Vũ H1, sinh năm 1989,

Bị đơn: Chị Lục Thị M1, sinh năm 1991,

Đều trú tại: TDP H, phường C, TP. S, Tỉnh T

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Vũ H1 và chị Lục Thị M1.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Vũ H1 và chị Lục Thị M1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H1, chị M1 có hai con chung là Lưu Hương G, sinh ngày 03/01/2013; Lưu Hồng S, sinh ngày 02/02/2014. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị M1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Lưu

Hương G, Lưu Hồng S cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

- Về án phí: Anh Lục Vũ H1 tự nguyện nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả anh H1 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên theo biên lai thu số 0000621 ngày 14 tháng 3 năm 2024.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPSCTN;
-THADS TPSCTN;
-Các đương sự;
-UBND P.Cải Đan, TPSCTN;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung